

Bản án số: 73 /2018/HNGĐ-ST
Ngày: 10-10-2018.
v/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC,
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Thông Văn Đá.

2/ Bà Trần Thị Hòa Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Trinh – Thư ký tòa án của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 10 tháng 10 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 321/2018/TLST-HNGĐ ngày 20/6/2018 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/9/2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 63/2018/QĐST-HNGĐ ngày 19/9/2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị H, sinh năm 1989 (có mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn V, xã M, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại Đơn khởi kiện ngày 14/6/2018, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày:* Chị và anh Nguyễn Ngọc T cưới nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện H. Việc cưới nhau là do hai bên tự nguyện, không bị ai ép buộc và được gia đình hai bên chấp nhận. Sau khi cưới vợ chồng sống cùng gia đình chồng tại thôn V, xã M. Vợ chồng sống với nhau hạnh phúc hơn 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh T có người phụ nữ khác, thường xuyên nhậu nhẹt, cờ bạc. Mỗi lần nhậu về là kiểm chuyện chửi bới, đánh đập chị H. Ngay cả khi chị H đang mang thai, anh T vẫn đánh chị một cách dã man. Chị không có bằng chứng gì chứng minh anh T ngoại tình, cũng như việc anh T đánh chị. Vợ chồng không còn sống chung và quan

hệ tình cảm từ tháng 5/2018 đến nay. Trước đây thì chị H cũng đã có đơn gửi đến Tòa án nhân dân huyện H yêu cầu giải quyết ly hôn cho chị H cũng với lý do trên, sau khi Tòa thụ lý giải quyết tiến hành hòa giải, anh T đã cam kết sửa đổi và chị cũng đã cho anh T cơ hội để vợ chồng hàn gắn lại với nhau nên chị H đã làm đơn xin rút lại đơn khởi kiện và Tòa án đã đình chỉ giải quyết vụ án, nhưng sau khi về lại thì anh T vẫn chứng nào tật đó. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và nguyện vọng của chị là yêu cầu xin được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc T.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Quốc V, sinh ngày 11/8/2009; Nguyễn Trần Bảo N, sinh ngày 05/8/2018.

Hiện nay các con đang ở cùng chị H. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng vì chị đủ khả năng tự nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, do anh Nguyễn Ngọc T vắng mặt nên yêu cầu Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tòa án cùng chính quyền địa phương đã nhiều lần đến nhà anh Nguyễn Ngọc T để tổng đạt các văn bản tố tụng, anh T cố tình lẩn tránh, vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tục tố tụng như ghi lời khai, lập Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và Biên bản hòa giải nên Tòa xét xử vắng mặt đối với anh T theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Ngọc T. Bị đơn có địa chỉ và sinh sống ở xã M, huyện H, tỉnh Bình Thuận nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận, được pháp luật quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về tố tụng: Xét bị đơn anh Nguyễn Ngọc T đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật, nhưng vẫn vắng mặt 02 lần tại phiên tòa không có lý do nên căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Ngọc T.

3. Về nội dung:

+ ***Về hôn nhân:*** Hôn nhân của chị Trần Thị H và anh Nguyễn Ngọc T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện H, tỉnh Bình Thuận theo Trích lục kết

hôn số 267/TLKH-BS ngày 21/5/2018 của Ủy ban nhân dân xã M, huyện H, đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong vụ án này chị H khai ra nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh T có người phụ nữ khác, thường xuyên nhậu nhẹt, cờ bạc. Mỗi lần nhậu về là kiểm chuyện chửi bới, đánh đập chị H. Ngay cả khi chị H đang mang thai, anh T vẫn đánh chị một cách dã man. Chị không có bằng chứng gì chứng minh anh T ngoại tình, cũng như việc anh T đánh chị. Vợ chồng không còn sống chung và quan hệ tình cảm từ tháng 5/2018 đến nay. Trong thời gian không sống chung thì vợ chồng cũng không liên lạc với nhau để bàn bạc hàn gắn hạnh phúc. Xét mâu thuẫn của chị H và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, thể hiện qua việc trước đây thì chị H cũng đã có đơn gửi đến Tòa án nhân dân huyện H yêu cầu giải quyết ly hôn cho chị H cũng với lý do trên, sau khi Tòa thụ lý giải quyết tiến hành hòa giải, anh T đã cam kết sửa đổi và chị cũng đã cho anh T cơ hội để vợ chồng hàn gắn lại với nhau nên chị H đã làm đơn xin rút lại đơn khởi kiện và Tòa án đã đình chỉ giải quyết vụ án, đến khi chị H gửi đơn yêu cầu ly hôn lần thứ hai thì anh T không có ý kiến khi chị H xin ly hôn, không tham dự phiên hòa giải, phiên tòa vừa vi phạm nghĩa vụ bị đơn vừa đánh mất cơ hội hòa giải đoàn tụ tại Tòa án. Chứng tỏ, anh T không có thiện chí hòa giải tình cảm để hàn gắn quan hệ vợ chồng với chị H, mâu thuẫn vợ chồng của anh, chị không được cải thiện, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Như vậy, anh T đã tự khước từ quyền, lợi ích hợp pháp của mình nên căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

+ *Về con chung*: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Quốc V, sinh ngày 11/8/2009; Nguyễn Trần Bảo N, sinh ngày 05/8/2018. Hiện nay các con đang ở cùng chị H.

Khi ly hôn, chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con tên Nguyễn Quốc V, sinh ngày 11/8/2009; Nguyễn Trần Bảo N, sinh ngày 05/8/2018. Xét thấy, cháu V đã trên 7 tuổi khi hỏi nguyện vọng của cháu V thì cháu V yêu cầu được ở với mẹ là chị H, cháu N còn nhỏ chưa đủ 36 tháng tuổi, cần sự chăm sóc của người mẹ, hiện nay chị H cũng đang trực tiếp nuôi dưỡng và trong thời gian qua chị H nuôi dưỡng con tốt. Căn cứ vào Khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình quy định “Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”; Khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình quy định “Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”, nên yêu cầu nuôi con của chị H được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa chị H xác định không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- + Về tài sản: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.
- + Về nợ chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Anh Nguyễn Ngọc T không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 01 Điều 28, Điểm a Khoản 01 Điều 35, Điều 39, Điều 70, Điều 143, Điều 144, Điều 145, Điều 146, Điều 147, Khoản 1, Khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị H và anh Nguyễn Ngọc T.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Quốc V, sinh ngày 11/8/2009; Nguyễn Trần Bảo N, sinh ngày 05/8/2018 cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Ngọc T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Ngọc T được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản và nợ: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Trần Thị H đã nộp đủ 300.000đ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0015341 ngày 04 tháng 7 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Thuận, nên không phải nộp nữa.

Anh Nguyễn Ngọc T không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Quyền kháng cáo của chị Trần Thị H là 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án (ngày 10/10/2018).

Riêng anh Nguyễn Ngọc T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.
- Viện kiểm sát nhân dân huyện H.
- Thị hành án dân sự huyện H.
- Các đương sự.
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa

Nguyễn Thị Tâm